

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 409/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Ninh
CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Ninh và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 94/TTr-SNV ngày 05/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Ninh khóa IV, nhiệm kỳ 2023-2028.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Ninh; Giám đốc Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CVP.



Nguyễn Hương Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung)

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TỈNH BẮC NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 16/4/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Ninh.
- Tên tiếng nước ngoài: Bac Ninh Small and Medium Enterprises Association.
- Tên viết tắt: BNSMEA
- Biểu tượng: Lấy biểu tượng của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam (VINASMEA) làm biểu tượng.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp của các doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức thuộc các thành phần kinh tế đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

- Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- Trụ sở của Hiệp hội đặt tại số 62, đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

- Hiệp hội hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh, Hiệp hội tổ chức các hoạt động tư vấn, kinh doanh và hỗ trợ cho doanh nghiệp thuộc Hiệp hội trên địa bàn.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh và là thành viên của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Ninh có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ theo quy định của pháp luật để tạo nguồn thu cho quỹ Hiệp hội. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức là cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước được thành lập theo quy định của Nhà nước đang sản xuất, kinh doanh, hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (kể cả văn phòng đại diện, chi nhánh thuộc các doanh nghiệp của các địa phương khác được phép hoạt động trên địa bàn Bắc Ninh), tự nguyện tham gia và tán thành Điều lệ của Hiệp hội, được Ban Thường vụ Hiệp hội chấp nhận. Có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết: Là các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Là cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam đang hoạt động trên phạm vi cả nước tự nguyện tham gia, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, được Ban thường vụ Hiệp hội xem xét chấp nhận.

c) Hội viên danh dự: Là cá nhân, tổ chức có uy tín, có khả năng và nhiệt tình đóng góp xây dựng Hiệp hội Doanh nghiệp và được Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp mời tham dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: Có đơn xin làm hội viên, tán thành Điều lệ Hiệp hội, chấp hành chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, quy định của địa phương.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hiệp hội

1. Thủ tục kết nạp hội viên liên kết: Đơn xin kết nạp, giấy đăng ký kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao), báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của cá nhân, đơn vị, có bản danh sách các thành viên tham gia. Văn phòng thẩm định hồ sơ báo cáo Ban Thường vụ xem xét quyết định kết nạp Hội viên liên kết.

2. Thủ tục kết nạp Hội viên danh dự: Ban Thường vụ xem xét hồ sơ trích ngang báo cáo Ban Chấp hành quyết định việc mời tham gia làm Hội viên danh dự.

3. Thủ tục kết nạp Hội viên chính thức:

a) Hội viên chính thức đối với các nhân và tổ chức có hoạt động kinh doanh: Tán thành Điều lệ Hiệp hội, đơn xin kết nạp, giấy đăng ký kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao), báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của cá nhân, đơn vị, có bản danh sách các thành viên tham gia. Văn phòng thẩm định hồ sơ báo cáo Ban Thường vụ xem xét quyết định kết nạp.

b) Hội viên chính thức không hoạt động kinh doanh: Tán thành Điều lệ Hiệp hội, có đơn xin tham gia, có hồ sơ trích ngang (Đối với cán bộ công chức, viên chức phải được cơ quan quản lý có thẩm quyền cử sang hoặc đồng ý cho phép tham gia).

4. Thủ tục ra Hội.

a) Tự nguyện: Có đơn xin ra Hội (trình bày rõ lý do)

b) Những trường hợp vi phạm kỷ luật hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội gây tổn hại đến uy tín, tài chính của Hiệp hội, không thực hiện đúng hoặc vi

phạm nghiêm trọng những quy định nghị quyết của Hiệp hội. Ban Kiểm tra Hiệp hội xem xét hồ sơ báo cáo Ban Thường vụ quyết định cho ra khỏi Hiệp hội (Riêng Hội viên Danh dự Ban Thường vụ báo cáo Ban Chấp hành xem xét quyết định).

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn.
6. Các tổ chức thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;
 - b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội.
 - c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;
 - d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;
 - đ) Các nội dung khác;
 - e) Thông qua nghị quyết Đại hội.
4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 50% tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 50% ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 50% tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong

trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 50% tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 50% ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 50% tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 16. Thường trực Hiệp hội

1. Thường trực Hiệp hội do Ban thường vụ Hiệp hội thành lập, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên Thường vụ. Thường trực hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ ban hành để chỉ đạo hoạt động thường xuyên của Hiệp hội theo Điều lệ và Nghị quyết của Ban Thường vụ.

2. Hội nghị của Thường trực thảo luận dân chủ các vấn đề do Chủ tịch Hiệp hội nêu ra nhằm thống nhất chủ trương, giải pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ.

3. Các ban chuyên môn

a) Ban tổ chức, phát triển hội viên

Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp làm Hội viên của các Hội cấp huyện.

Hàng năm giao chỉ tiêu phát triển hội viên cho các Hội cấp huyện.

Theo dõi hoạt động của các Hội cấp huyện, các đơn vị trực thuộc, đôn đốc thực hiện quy chế hoạt động của các Hội cấp huyện, báo cáo công tác Hội hàng năm.

b) Ban tư vấn, bảo vệ quyền lợi hợp pháp hội viên

Tư vấn cho các doanh nghiệp các vấn đề liên quan đến đầu tư, mở rộng kinh doanh và doanh nghiệp khởi nghiệp.

Tư vấn cho các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ, tiếp cận các doanh nghiệp FDI.

Tiếp nhận các đề nghị của doanh nghiệp trong giải quyết khó khăn vướng mắc để phản ánh với cơ quan quản lý nhà nước.

c) Ban tuyên truyền, đối ngoại, hợp tác và tổ chức sự kiện

Tăng cường mối liên hệ với Liên đoàn Thương mại & Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội DNNVV Việt Nam để tìm kiếm nguồn lực và cơ hội, tham gia học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài nước.

Xây dựng các đề án, các chương trình, sự kiện do UBND tỉnh giao hoặc Hiệp hội DNNVV tỉnh Bắc Ninh tổ chức.

Quan hệ với các doanh nghiệp FDI đầu tư tại Bắc Ninh giúp doanh nghiệp Hội viên tổ chức các hoạt động liên kết đầu tư công nghiệp hỗ trợ, tìm kiếm cơ hội đầu tư mới.

Tổ chức các hoạt động kinh tế, vận động các tổ chức, cá nhân tài trợ cho các chương trình sự kiện do Hiệp hội tổ chức hoặc được UBND tỉnh giao.

d) Ban đào tạo và phát triển khoa học công nghệ

Tổ chức các chương trình đào tạo cho doanh nghiệp theo kế hoạch hàng năm của Hiệp hội.

Khai thác có hiệu quả chương trình đào tạo của Liên đoàn Thương mại & Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội DNNV Việt Nam.

Hỗ trợ các Hội cấp huyện, các đơn vị trực thuộc tổ chức các khóa đào tạo theo yêu cầu của các doanh nghiệp Hội viên.

e) Ban hỗ trợ tư vấn về tài chính ngân hàng

Tiếp nhận các đề nghị của doanh nghiệp trong giải quyết khó khăn vướng mắc để phản ánh với cơ quan quản lý nhà nước về chính sách tài chính ngân hàng.

Tư vấn cho doanh nghiệp hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh liên quan đến chính sách tài chính ngân hàng.

Hỗ trợ pháp lý và tư vấn pháp luật cho hội viên liên quan đến chính sách về tài chính ngân hàng.

4. Ban chuyên môn và các đơn vị khác trực thuộc Hiệp hội được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định, phù hợp với quy định của pháp luật về Hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Các chức danh khác

1. Tổng thư ký là người giúp Chủ tịch điều phối hoạt động của các cơ quan chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội và được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể.

2. Trưởng các ban chuyên môn: Hoạt động kiêm nhiệm, do chủ tịch Hiệp hội bổ nhiệm.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hiệp hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao.
- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, xoá bỏ tư cách Hội viên hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Ninh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 50% số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Ninh gồm 08 Chương, 26 Điều đã được Đại hội Hiệp hội DNNVV tỉnh lần thứ Tư, nhiệm kỳ 2023-2028 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2023 có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.